



TOÀN CẦU HOÁ VÀ NGUY CƠ SUY THOÁI ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN(*)

Toàn cầu hoá là một xu thế khách quan, có tác động mạnh mẽ đến mỗi quốc gia, dân tộc và mỗi cá nhân con người. Sự tác động của nó có tính hai mặt: tích cực và tiêu cực. Tác động tiêu cực của toàn cầu hoá dẫn đến nhiều nguy cơ mà trong bài viết này, chúng tôi muốn làm rõ, do nhiều nguyên nhân, dẫn đến nguy cơ suy thoái đạo đức, lối sống của con người Việt Nam hiện nay.

 gày nay, toàn cầu hoá không còn là hiện tượng mới mẻ; nó là một xu thế khách quan mà mọi dân tộc, dù muốn hay không, cũng đều chịu sự tác động của nó. Việt Nam là nước đang phát triển, quá trình toàn cầu hoá tạo cho chúng ta những thời cơ thuận lợi, có thể “đi tắt đón đầu” để phát triển, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức. Đó là thách thức trong việc giữ vững độc lập tự chủ, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc... Những thách thức đó bao gồm cả nguy cơ suy thoái, đặc biệt là nguy cơ suy thoái về đạo đức, lối sống của con người Việt Nam hiện nay.

Toàn cầu hoá là quá trình biến các vùng, miền, các quốc gia dân tộc, những hoạt động khác nhau của các cộng đồng người từ chỗ tách rời nhau, độc lập với nhau đến chỗ gắn bó, liên kết lại với nhau thành một chỉnh thể thống nhất, hữu cơ trên quy mô toàn thế giới.

Toàn cầu hoá đã bắt đầu từ khá sớm chứ không phải chỉ ở vài thập niên gần đây. Cách đây 158 năm, trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã viết: “Đại công nghiệp đã tạo ra thị trường thế giới, thị trường mà việc tìm ra châu Mỹ đã chuẩn bị sẵn. Thị trường thế giới thúc đẩy cho thương nghiệp, hàng hải, những phương tiện giao thông tiến bộ phát triển

mau chóng lạ thường...”(1). Đó chính là quá trình quốc tế hoá - giai đoạn trước của toàn cầu hoá. Toàn cầu hoá là sự phát triển mới về chất của quá trình quốc tế hoá. Toàn cầu hoá chỉ xuất hiện vào những năm 60 của thế kỷ XX, với sự ra đời của các công ty liên quốc gia, xuyên quốc gia mang tính chất toàn cầu.

Có nhiều quan điểm khác nhau về toàn cầu hoá. Có quan điểm cho rằng, toàn cầu hoá là xu thế khách quan mang lại lợi ích cho toàn thế giới. Quan điểm khác cho rằng, toàn cầu hoá là toàn cầu hoá tư bản chủ nghĩa, do Mỹ lũng đoạn nhằm áp đặt sự thống trị của chủ nghĩa tư bản và kinh tế Mỹ. Có thể thấy cả hai quan điểm trên đều không đúng. Toàn cầu hoá là kết quả phức hợp của nhiều yếu tố, trong đó có ba yếu tố chính: sự tiến bộ của khoa học và công nghệ; sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường; sự bành trướng của các công ty xuyên quốc gia.

Như vậy, trên thực tế, toàn cầu hoá là xu thế khách quan, là quá trình tất yếu. Nó diễn ra trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; trước hết là trên lĩnh vực kinh tế.

(*) Thạc sĩ, Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t. 4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.598.

Toàn cầu hoá kinh tế thúc đẩy rất nhanh, rất mạnh sự phát triển và xã hội hoá các lực lượng sản xuất, đưa lại sự tăng trưởng kinh tế cao. Toàn cầu hoá tạo sự truyền bá và chuyển giao trên quy mô ngày càng lớn những thành quả mới, những đột phá sáng tạo về khoa học và công nghệ, về tổ chức và quản lý, về sản xuất và kinh doanh, đưa kiến thức và kinh nghiệm đến với các quốc gia, dân tộc. Đồng thời, toàn cầu hoá tạo thêm khả năng “phát triển rút ngắn” và mang lại những nguồn lực cần thiết cho những nước đang phát triển.

Một điều không thể phủ nhận là, toàn cầu hoá thúc đẩy sự xích lại gần nhau của các dân tộc, kích thích các luồng và các dạng giao lưu, làm cho con người trên trái đất hiểu nhau hơn, có thể nắm được tình hình và cập nhật nhanh chóng mọi sự kiện. Bằng cách đó, toàn cầu hoá góp phần nâng cao dân trí và sự tự khẳng định của các dân tộc, của các quốc gia và của con người.

Có thể khẳng định, chính nhờ quá trình toàn cầu hoá, con người có được những tiền đề về cả vật chất lẫn tinh thần cho sự phát triển toàn diện của chính mình.

Việt Nam là nước đang phát triển, nhờ quá trình toàn cầu hoá, chúng ta có lợi thế của nước đi sau để “đi tắt, đón đầu” trong một số lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. Chúng ta có điều kiện thuận lợi để mở rộng thương mại quốc tế, thu hút đầu tư và nguồn lực bên ngoài nhằm phát triển các ngành sản xuất mà ta có lợi thế; qua đó, thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế.

Ngoài những tác động về kinh tế, toàn cầu hoá còn tác động tích cực đến sự phát triển văn hoá. Do tác động của toàn cầu hoá và chính sách mở cửa của Đảng và Nhà nước ta, trình độ dân trí được nâng cao rõ rệt. Nhờ tiếp thu những thành tựu công nghệ, thông tin, chúng ta có thể tiếp cận với nguồn tri thức khổng lồ, cập nhật

được nhiều thông tin mới về tình hình thế giới. Cũng qua đó, ý thức chính trị về các vấn đề trong nước và trên thế giới cũng được nâng cao. Nhờ quá trình toàn cầu hoá dân tộc ta hiểu biết hơn các dân tộc trên thế giới, bổ sung và làm giàu nền văn hoá của dân tộc mình. Cũng thông qua mở cửa hội nhập, cạnh tranh quốc tế, con người Việt Nam trở nên năng động hơn. Trong bối cảnh mới, nhiều người Việt Nam đã thay đổi lối sống của mình, từ cuộc sống khép kín, thiếu năng động sang cuộc sống cởi mở hơn, năng động hơn và hiện đại hơn.

Những thay đổi trong đời sống kinh tế - văn hoá, tinh thần theo hướng ngày càng tốt đẹp hơn làm người dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, thấy rõ đường lối, chính sách đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng đề ra là đúng đắn, theo kịp trào lưu của thời đại, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, tạo ra sự tăng trưởng kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, đưa nước ta lên một vị thế xứng đáng trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, toàn cầu hoá, đặc biệt là toàn cầu hoá kinh tế, một mặt, tạo cơ hội cho những tổ chức, cá nhân có năng lực phát huy được tiềm năng của mình, để lại lợi ích cho cá nhân và cho cả xã hội. Nhưng mặt khác, toàn cầu hoá kinh tế cũng đem đến tác động tiêu cực trong phát triển kinh tế. Đó là việc đặt mục tiêu kinh tế, lợi nhuận lên trên hết; do đó mà một số tổ chức, cá nhân làm giàu bất chính bằng bất cứ giá nào. Điều đó góp phần làm băng hoại nền đạo đức xã hội, làm cho quan hệ giữa người với người trở nên lạnh lùng, lạnh nhạt, “không tình, không nghĩa” và đây thực sự là một nguy cơ của sự suy thoái đạo đức lối sống con người Việt Nam hiện nay.

Nhờ toàn cầu hoá, chúng ta tiếp cận được những thành tựu của cuộc cách mạng

khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ điện tử và tin học. Công nghệ điện tử và tin học làm cho tác phong của con người khẩn trương hơn, linh hoạt hơn để theo kịp với tốc độ của máy móc, nhịp độ gia tăng của thông tin, của tri thức. Tuy nhiên, công nghệ điện tử và tin học cũng dẫn đến nhiều nguy cơ cho con người, nếu không giải quyết tốt mối quan hệ giữa con người với nhau và với tự nhiên. Cùng với hàng hoá vật chất, những sản phẩm văn hoá, khoa học, nhờ công nghệ thông tin, truyền thông mà có thể dễ dàng, nhanh chóng thâm nhập vào các quốc gia, dân tộc. Tất cả chúng đều có thể tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, kể cả nền tảng của cuộc sống cá nhân, gia đình, cộng đồng, như một học giả nước ngoài đã nhận xét: “Đến nay, toàn cầu hoá phản ánh một sự thật khách quan là văn hoá phương Tây dựa vào sức sản xuất tiên tiến, kỹ thuật cao, lấy hưởng thụ vật chất làm động lực, lấy tự do phóng túng, kích thích giác quan làm vỏ bọc đã làm nảy sinh sức cảm dỗ to lớn đối với những khu vực phi phương Tây”(2). Đây chính là một biểu hiện của ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hoá văn hoá đối với các nước phương Đông đang phát triển như nước ta hiện nay.

Toàn cầu hoá đang đưa lối sống phương Tây vào nước ta. Lối sống ấy, một mặt, tác động tích cực đến việc làm thay đổi lối sống khép kín, cam chịu, phụ thuộc, ỷ lại vốn có của người Việt Nam sang một lối sống cởi mở, năng động, tự lập, dám chịu trách nhiệm, phù hợp với xu thế thời đại. Tuy nhiên, cũng chính việc tiếp thu lối sống đó một cách thiếu định hướng (tiếp thu cả mặt tiêu cực của nó) mà dẫn đến việc xa rời lối sống theo chuẩn mực đạo đức dân tộc. Các công nghệ thông tin hiện đại đang truyền bá khắp thế giới lối sống sùng bái vật chất, cá nhân, vị kỷ, thực dụng, đua đòi, ăn chơi

xa hoa, lãng phí, sống truy lạc, thác loạn, ưa dùng bạo lực... Lối sống đó đang phần nào tác động đến một bộ phận nhân dân, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên sống ở các khu đô thị lớn. Do bị kích động bởi việc tiếp xúc với những thước phim hành động có tính bạo lực qua mạng internet mà nhiều thanh, thiếu niên đã có những hành động mang tính bạo lực, hung hãn, gây nên những hậu quả đau lòng. Cùng với tâm lý sùng hàng ngoại, lối sống tự do kiểu phương Tây cũng đang xâm nhập khá mạnh vào đời sống người Việt Nam, đặc biệt là trong thanh niên và cả một bộ phận trong tầng lớp trí thức. Một số nam nữ thanh niên ở các thành phố lớn muốn có tự do cá nhân cao, không muốn lập gia đình sớm hoặc chủ trương sống độc thân suốt đời, nhưng lại có quan niệm khá thoải mái trong quan hệ nam nữ. Từ đó dẫn đến những kiểu sinh hoạt tình dục bừa bãi giữa nam và nữ, kể cả sinh hoạt tình dục tập thể, làm băng hoại những nguyên tắc luân lý sơ đẳng, tạo nên lối sống xa lạ với truyền thống phương Đông và dân tộc. Đó chính là biểu hiện của sự xuống cấp về lối sống của một bộ phận thanh niên Việt Nam, là biểu hiện của quan niệm “lệch chuẩn”, đối lập với quan niệm đạo đức truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam. “Toàn cầu hoá các quan hệ kinh tế sẽ đưa lại sự hưởng thụ các sản phẩm vật chất và tinh thần của nhân loại với một giá rẻ hơn, tiện nghi phong phú hơn. Song mặt khác, chính sự giao thoa về văn hoá, sự tràn ngập của hàng hoá đó đã tạo ra khả năng về sự tha hoá nhân cách, đạo đức, làm rối loạn các giá trị truyền thống của dân tộc”(3).

(2) Dẫn theo: Trần Hoàng Hào. *Toàn cầu hoá với việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống*. Tạp chí Khoa học xã hội, số 5, 2003, tr.9.

(3) Đặng Thị Lan. *Đạo đức Phật giáo với đạo đức con người Việt Nam*. Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.182.

Như vậy, có thể nói, toàn cầu hoá đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới lối sống và những giá trị đạo đức của người Việt Nam. Những sản phẩm văn hoá độc hại từ nước ngoài đưa vào nước ta đã tác động tiêu cực tới đời sống tinh thần, văn hoá của một bộ phận nhân dân. Ảnh hưởng của lối sống thực dụng đã làm xuất hiện tâm lý “chạy theo đồng tiền”, coi “tiền là trên hết”, không cần biết đến đạo lý phải trái, đánh mất nhân cách và nhân tính. Không ít trường hợp vì tiền và danh lợi mà chà đạp lên tình đồng chí, đồng nghiệp, bạn bè, tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tội, chạy án đã trở nên khá phổ biến. Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã chỉ rõ: “Tệ sùng bái nước ngoài, coi thường những giá trị văn hoá dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỷ... đang gây hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Không ít trường hợp vì đồng tiền và danh dự mà chà đạp lên tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp”(4).

Lối sống thực dụng, vị kỷ đang dẫn đến thái độ bàng quan, thờ ơ với công việc của cộng đồng và với những người xung quanh. Điều đó làm cho mối dây liên kết giữa cá nhân và cộng đồng, giữa người và người trở nên “lỏng lẻo”. Đây thực sự là nguy cơ của việc đẩy xa nhau giữa con người với con người, đi ngược lại với truyền thống “tương thân, tương ái” của dân tộc.

Do đời sống kinh tế còn khó khăn, cộng với sự tác động của kinh tế thị trường, nhiều lĩnh vực xã hội đã xuất hiện khuynh hướng “thương mại hoá”. Ví như giáo dục, vốn trước đây thuộc lĩnh vực bao cấp của Nhà nước, đang có khuynh hướng “thương mại hoá” với những biểu hiện như dạy thêm, học thêm tràn lan; mua bằng, bán điểm, “đổi tình lấy điểm”; lạm thu, mở tràn lan các lớp đào tạo tại chức, liên kết đào tạo với nước ngoài..., nhằm mục đích thu lợi, không đảm bảo chất lượng giáo dục. Điều này góp phần làm môi trường sư phạm xuống cấp; đạo lý

thầy trò suy thoái; lối sống thiếu hoài bão, tuồng xuất hiện trong một bộ phận học sinh, sinh viên, giáo viên.

Một trong những tác động tích cực củ toàn cầu hoá “là việc soi chiếu các giá t đạo đức dưới góc độ cá nhân, phẩm chất nhâ nhân”(5). Nhưng cũng chính mặt tích c này khi bị con người đẩy lên quá mức sẽ t thành tiêu cực. Ý thức đề cao cá nhân, m khi bị tuyệt đối hoá sẽ dẫn đến việc cái c nhân lấn át cái cộng đồng. Điều đó dẫn đ việc đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích x hội, coi lợi ích cá nhân là trên hết; lúc đ lợi ích tập thể sẽ bị lấn át, thậm chí bị p bỏ, từ đó mà tham nhũng, lãng phí ngà càng có cơ hội gia tăng: “Tham nhũng, lãn phí làm tha hoá phẩm chất đạo đức, l sống của một bộ phận cán bộ, đảng viê công chức, viên chức; làm nảy sinh nhiề vấn đề xã hội bức xúc, làm cho nhân dân l lắng, bất bình và nguy hiểm hơn, đó là l giảm sút lòng tin của nhân dân đối v Đảng, Nhà nước và chế độ”(6).

Như vậy, có thể thấy, những hiện tượng tiêu cực diễn ra trong đời sống xã hội Việ Nam như phân tích ở trên là biểu hiện củ sự xa rời những chuẩn mực đạo đức truyề thống, những chuẩn mực vẫn còn giá t trong xã hội hiện đại. Một khi nhữn chuẩn mực đó không được giữ vững như l định hướng trong hoạt động của con ngư thì sự suy thoái là điều không tránh khỏ. Vì vậy, việc giữ vững định hướng chính t và định hướng giá trị tinh thần trong thự tiễn xây dựng đất nước, cũng như tron hoạt động thực tiễn đạo đức là yêu cầu cấ thiết để góp phần ngăn chặn sự suy thoá và nguy cơ suy thoái đạo đức, lối sống c người Việt Nam trong bối cảnh toàn cầ hoá hiện nay. □

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đ biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gi Hà Nội, 1997, tr.46.

(5) Võ Minh Tuấn. *Tác động toàn cầu hoá đến đạo đ sinh viên hiện nay*. Tạp chí Triết học, số 4, 2004, tr.35.

(6) Xem: Báo Nhân dân, ngày 10 - 10 - 2006, tr.3.